

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 90/2021/HS-ST
Ngày 17- 6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thắm.

Ông Nguyễn Mạnh Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Phương – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 98/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Lý Thị Thu T (tên gọi khác: M), sinh năm 1971 tại tỉnh An Giang; hộ khẩu thường trú: Ấp LH 1, xã LH, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang; chỗ ở: Nhà trọ TK, ấp AT, xã AT, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Hữu Đ, sinh năm 1949 và bà Lê Thị B, sinh năm 1949; bị cáo có chồng là Nguyễn Hồng N, sinh năm 1966 và có 01 con chung, sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Bà Võ Ngọc Q, sinh năm 1983; hộ khẩu thường trú: Ấp BL, xã PA, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 21/01/2021, Lý Thị Thu T điều khiển xe mô tô biển số 67K1-791.04 đến tiệm tóc QN thuộc ấp AT, xã AT, thị xã Bến Cát để gội đầu. Khi đến tiệm tóc, T đi vào phía trong tiệm để bà Q gội đầu cho T. Sau khi gội đầu xong, bà Q đi trước ra ngoài ghế làm tóc ngồi, còn T ngồi dậy chuẩn bị đi ra ngoài ghế để bà Q tiếp tục làm tóc cho mình thì T thấy trên kệ để đầu gội có một

sắp tiền. Lúc này, T nảy sinh ý định trộm tiền của bà Q để tiêu xài cá nhân, T quan sát xung quanh và lén lút lấy một ít tiền trong sắp tiền để trên kệ đầu gội bỏ vào túi quần T đang mặc rồi đi ra ngoài để bà Q tiếp tục làm tóc cho T. Sau khi làm tóc xong, bà Q đi vào chỗ gội đầu để pha thuốc làm tóc thì thấy tiền trên kệ để đầu gội bị xáo trộn nên bà Q kiểm tra lại tiền và phát hiện số tiền bị mất là 8.700.000 đồng. Bà Q nghi ngờ T lấy trộm nên hỏi T nhưng T không thừa nhận. Sau đó bà Q đi vào phía trong tiệm tóc rửa tay, T liền đi ra chỗ đậu xe mô tô biển số 67 K1-791.04 mở cốp xe bỏ số tiền vừa trộm được vào trong. Vừa lúc này, bà Q chạy ra phát hiện T đang cất giấu tiền của mình nên đã bắt giữ cùng với tang vật. Sau đó, vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát thụ lý theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ gồm: Số tiền 8.700.000 đồng và 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen xám, biển số 67K1-791.04 do anh Lý Hữu N (em ruột của T) đứng tên chủ sở hữu.

Ngày 23/01/2021, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã Bến Cát đã xử lý vật chứng giao trả số tiền 8.700.000 đồng cho bà Võ Ngọc Q và bà Q có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho Lý Thị Thu T.

Đối với xe mô tô biển số 67K1-791.04, ngày 21/01/2021, T mượn xe của anh N để đi làm tóc, sau đó thực hiện hành vi trộm cắp tài sản rồi bị bắt, anh N hoàn toàn không biết nên ngày 25/3/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát giao trả xe mô tô trên cho anh N.

Tại Cáo trạng số 102/CT-VKSBC ngày 10/6/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lý Thị Thu T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phần tranh luận:

- Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát trình bày luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát theo Cáo trạng số 102/CT-VKSBC ngày 10/6/2021 đối với bị cáo Lý Thị Thu T về tội: “Trộm cắp tài sản”; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Lý Thị Thu T từ 08 (tám) đến 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Về trách nhiệm dân sự và vật chứng đã giải quyết xong.

- Bị cáo Lý Thị Thu T không bào chữa, không phát biểu ý kiến tranh luận, đối đáp với Kiểm sát viên.

Bị hại Võ Ngọc Q vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra, bà Q đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên không xem xét giải quyết.

Lời nói sau cùng của bị cáo T: Bị cáo nhận thức hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật hình sự nên đồng ý với quyết định truy tố của Cáo trạng và luận

tội của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Bến Cát, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Lý Thị Thu T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, bị hại và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, do đó có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 12 giờ ngày 21/01/2021, tại tiệm tóc QN thuộc ấp AT, xã AT, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Lý Thị Thu T có hành vi lén lút lấy trộm số tiền 8.700.000 đồng của bị hại Võ Ngọc Q nhằm mục đích tiêu xài cá nhân.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác do bị cáo Lý Thị Thu T thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Cáo trạng số 102/QĐ-KSĐT ngày 10/6/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo với tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, phù hợp với hành vi thực tế mà bị cáo đã gây ra.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bản thân bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện ý thức tham lam, tư lợi, liều lĩnh và xem thường pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người bị hại và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt: Xét thấy bị cáo T có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên việc cho bị cáo được miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện sẽ không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội. Do đó, áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát giáo dục.

[5] LỜI đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với bị cáo Lý Thị Thu T là tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo về vấn đề gì nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Căn cứ khoản 2 Điều 136, Điều 299 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lý Thị Thu T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lý Thị Thu T 08 (tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lý Thị Thu T về Ủy ban nhân dân xã AT, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp hình phạt của Bản án mới theo quy định.

3. Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Đã giải quyết xong.

4. Về án phí: Bị cáo Lý Thị Thu T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an thị xã Bến Cát;
- UBND xã AT, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSPA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Nga